TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2017
V/v: "Ly hôn giữa chị T và anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hạnh
2. Bà Đặng Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2017 về việc "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T Sinh năm: 1978 *(Có mặt)*

Trú tại: Xóm 17, thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Đỗ Minh H Sinh năm: 1975 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Xóm 1, thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 17/5/2017, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Minh H kết hôn với nhau vào năm 1997, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau không đồng quan điểm, không có hạnh phúc. Vào thời gian năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H thường xuyên chửi bới đánh đập chị vì vậy chị đã phải mang con về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Sau đó được sự động viên của gia đình chị lại về tiếp tục chung sống với anh H. Tuy

nhiên chỉ được một thời gian vợ chồng lại mâu thuẫn, anh H thường xuyên gây sự đánh đập với nhiều thương tích trên cơ thể chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2016 cho đến nay, quá trình ly thân anh H vẫn liên tục đánh đập, chị đã phải nhờ đến Ban Mặt trận cơ sở, Công an xã Đ đến can thiệp giải quyết.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Thị Thúy Q - Sinh ngày 17/11/1997 hiện đã trưởng thành, con Đỗ Minh G – Sinh ngày 28/11/2002 hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con Đỗ Minh G và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2017, bị đơn anh Đỗ Minh H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T kết hôn với nhau vào năm 1997, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc như các gia đình khác. Tuy nhiên từ năm 2011 cho đến nay vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do chị T có quan hệ ngoại tình, biểu hiện là nhiều lần đi vắng không rõ lý do, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng rất lạnh nhạt. Giữa anh và chị T đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay, hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Anh nghĩ tình cảm vợ chồng không còn nhiều nhưng vì con cái anh vẫn muốn duy trì chung sống với chị T, chị T xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Thị Thúy Q - Sinh ngày 17/11/1997 hiện đã tự lập, con Đỗ Minh G – Sinh ngày 28/11/2002 hiện nay chị T đang nuôi dưỡng. Anh xin được nuôi dưỡng con Đỗ Minh G và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau vào năm 1997 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2011 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh Đỗ Minh H cho rằng chị T đi quan hệ ngoại tình với người khác, không chăm lo gì đến chồng con và gia đình. Đây chính là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Xuất phát từ sự căng

thẳng trong quan hệ vợ chồng, đã có thời gian chị T và anh H ly thân, chị T mang theo con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó được sự khuyên bảo của gia đình vợ chồng lại về tiếp tục chung sống. Tuy nhiên quan hệ vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn mỗi ngày một sâu sắc, anh H thường xuyên ngược đãi chị T, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[3] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Minh H nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh H của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chung; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, tiếp tục giao con chung Đỗ Minh G – Sinh ngày 28/11/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Minh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82;Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Minh H.

2. *Về con chung:* Giao con chung Đỗ Minh G – Sinh ngày 28/11/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 07232 ngày 11/5/2017.

Báo cho chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*